

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 5 - 2024
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ánh Hoa
Ông Huỳnh Minh Bền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn N Y; Sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B H, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh C M.

- Bị đơn: Anh Trần V L, Sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường T, thành phố C M, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn H N (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bào Hầm, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn N Y và anh Trần V L chung sống vào ngày 09/11/2022 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q P, huyện Đ D, tỉnh C M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82. Quá trình chung sống chị Y, anh L xác định thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Y xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh L. Đối với anh Trần V L thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên thống nhất ly hôn theo yêu cầu chị Y.

- Về con chung: Chị Nguyễn N Y và anh Trần V L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Ý xác định không có nhưng anh L xác định có nhờ mẹ vợ là bà Nguyễn H N chơi dùm 01 chân hụi, loại hụi 2.000.000đ/tháng. Đến nay hụi đã mãn nhưng Bà N không đưa tiền hụi cho anh chị, hiện Bà N đang quản lý số tiền hụi là 60.000.000đ nên yêu cầu chia đôi số tiền hụi, mỗi người nhận 30.000.000đ.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên là bà Nguyễn H N Không thừa nhận có chơi hụi dùm cho chị Ý và anh L và xác định bà không có quản lý số tiền hụi 60.000.000đ như anh L trình bày. Bà N cho rằng anh L và chị Ý chỉ đi làm việc tại tỉnh Bình Dương khoản 03 tháng, với công việc không ổn định, thu nhập cả hai không đủ để chi xài cá nhân, bà phải chu cấp thêm cho con để sinh sống nên không thể có việc anh L, chị Ý có tiền dư gửi nhờ bà chơi hụi như đã trình bày.

- *Về nợ chung*: Chị Ý và anh L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn N Y được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của Chị Nguyễn N Y thấy rằng, chị Ý và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống chị Ý, anh L đều xác định có phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh chị cũng đã ly thân nhau, mỗi người sống một nơi, không còn tình cảm nên cả hai thống nhất thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của chị Ý, anh L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn N Y và anh Trần V L.

[3] Về con chung: Chị Ý và anh L xác định không có nên Tòa không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Ý xác định không có nhưng anh L xác định có nhờ bà Nguyễn H N chơi dùm 01 chân hụi, loại hụi 2.000.000đ/tháng đã mãn hiện Bà N đang quản lý số tiền 60.000.000đ nên yêu cầu chia đôi số tiền hụi, mỗi người nhận 30.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã ấn định thời hạn cho anh L nộp đơn yêu cầu và cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng anh không cung cấp và vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên đối với yêu cầu này của anh L Hội đồng xét xử tách ra, không xem xét trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị Ý và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ý phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 217, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn N Y về việc xin ly hôn với anh Trần V L.

2. Về con chung: Chị Ý, anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Ý và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn N Y phải chịu. Chị Ý đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0008230 vào ngày 11/03/2024, được đối trừ, chị Ý đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

Trịnh Xuân Trúc

